

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thành lập và Hoạt động của Hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực Thành lập và Hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 227/TTr-SKHĐT ngày 07/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thành lập và Hoạt động của Hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo hướng dẫn tại Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT QB;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hoàng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 387 /QĐ-UBND ngày 17 / 02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

| Số TT | Tên thủ tục/Số hồ sơ thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung | Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI |
|-------|--|--|--|---|---|--|
| 1 | Thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã/Thủ tục số 04, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 150.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. | Có |
| 2 | Thủ tục đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã/Thủ tục số 05, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 150.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; | Có |

| | | | | | | |
|---|--|--|--|---|--|----|
| | | | | | - Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. | |
| 3 | Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã/Thủ tục số 06, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 30.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. | Có |
| 4 | Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã/Thủ tục số 03, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 30.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. | Có |
| 5 | Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã chia/Thủ tục số 07, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 150.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. | Có |

| | | | | | | |
|---|--|--|--|---|---|----|
| 6 | Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã tách/Thủ tục số 08, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 150.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.</p> | Có |
| 7 | Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất/Thủ tục số 09, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 150.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.</p> | Có |
| 8 | Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập/Thủ tục số 10, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 150.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.</p> | Có |
| 9 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông | Mức lệ phí: 150.000 đồng/1 lần cấp, nộp | - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; | Có |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|---|--|----|
| | nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng) | đủ hồ sơ hợp lệ. | UBND cấp huyện | tại thời điểm nộp hồ sơ | - Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. | |
| 10 | Thủ tục giải thể tự nguyện hợp tác xã/Thủ tục số 15, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Không | Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; | Có |
| 11 | Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã/Thủ tục số 16, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 30.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. | Có |
| 12 | Thủ tục thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã/Thủ tục số 02, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 150.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. | Có |

| | | | | | | |
|----|--|--|--|---|---|----|
| 13 | Thủ tục tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã/Thủ tục số 17, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Không | Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; | Có |
| 14 | Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã/Thủ tục số 18, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Không | Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; | Có |
| 15 | Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thủ tục số 01, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 150.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.</p> | Có |

| | | | | | | |
|----|--|--|--|--|---|----|
| 16 | Thủ tục thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã/Thủ tục số 19, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện | Mức lệ phí: 30.000 đồng/1 lần cấp, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ | <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.</p> | Có |
|----|--|--|--|--|---|----|

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

| Số TT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC |
|-------|--|---|--|
| 1 | Thủ tục số 11, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất) | Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. |
| 2 | Thủ tục số 12, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất) | Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. |
| 3 | Thủ tục số 13, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng) | Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. |
| 4 | Thủ tục số 14, Phần II Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng) | Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng lý hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. |